Papilio RAM - Pin Assignments

	D	C				В	Α	
-	N1 _o	M1 15			-	в3	A3 15	
-	P1 1	N2 14			-	B4	A4 14	
-	P6 ₂	N7 13			-	C5 ₂	A5	
-	P2 ₃	R1		,	-	C6 ₃	D7	
	N8 ₄	P7	-			B6 ₄	A6	-
	P9 ₅	N9 10	-			c7 ₅	A7	-
	M10	N10	-			B8 6	A8 ₉	-
	R5 ₇	T4 ₈	-			E7 ₇	F8 ₈	-
-	т6 8	T5 ₇			-	D9 ₈	C10	
-	T7 ₉	R7 ₆			-	A9 ₉	C9 ₆	
-	N11 10	P11 ₅			-	A10	B10	
-	T8	P8 ₄			ı	A11	C11 ₄	
	P13	N12	-			E10	D10	-
	T9	R9	-			A12	B12	-
	P12	T12	-			A13	A14	-
	R13	T13	-			B14 15	B15	-